

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 335/2020/HS-PT

Ngày: 06-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 275/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Lương Văn Mạnh T và đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Lương Văn Mạnh T, Nguyễn Văn N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2020/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Lương Văn Mạnh T**, sinh năm: 1992, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lương Văn L, sinh năm: 1965 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1971; Anh, chị, em 03 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình, Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 31 ngày 07/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T và có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1994, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1978 và bà Dương Thị P, sinh năm: 1973; Anh, chị, em 02 người, bị cáo là con út trong gia đình, Vợ, con: Không; Tiền án: bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An tuyên phạt 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, theo Bản án số 23/2014/HSST ngày 27/11/2014, chấp hành xong ngày 24/4/2015, nhưng chưa thực hiện việc đóng án phí hình sự sơ thẩm; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: ngày 28/3/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn Mạnh T theo yêu cầu: Luật sư Thái Quang Trí - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp.

Trong vụ án còn có người bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/7/2019, tại nhà ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1960, cư trú ấp X, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp có tổ chức uống bia gồm: Ông L, Lương Văn Mạnh T, Nguyễn Văn N và ông Võ Văn C, sinh năm 1973, cùng cư trú địa chỉ nêu trên. Do thấy không có mời nhậu nên T kêu ông L đem khô hay mì gói ra nhậu, ông L trả lời “*mời như vậy nhậu được thì nhậu, không nhậu thì thôi, nhà tao không có khô*”, lúc này Thông đòi đi mua mì thì ông L nói “*ở đây giờ này không ai bán mì cho mày nhậu, mày muốn mua thì đi xuống xã T mới có mì*”, T chửi thề và nói “*ông mời đến nhà nhậu mà không có mì gì cả, thôi nghỉ nhậu tôi đi về*” nên xảy ra mâu thuẫn cự cãi qua lại với nhau. Sau đó T kêu N đi về, T đứng dậy đi ra đường trước, ông L liền chửi T “*mày nhỏ mà láo muốn làm đại ca ở đây chứ gì*”, rồi đi theo dùng chân phải đạp vào vùng lưng của Thông một cái làm Thông té úp mặt xuống đường, ông L tiếp tục xông đến định đánh T thì N chạy đến bênh vực T, N dùng chân đạp một cái trúng vào vùng ngực bên phải làm ông L té ngã, liền lúc đó T móc dao từ trong túi quần của T ra đâm vào vùng ngực của ông L 03 nhát, ông C chạy đến đỡ ông L đi vào nhà, tiếp tục T và N đi theo phía sau lưng ông L, T cầm dao đâm nhiều nhát trúng vào vùng lưng, vùng vai và cánh tay phải của ông L rồi T và N lên xe chạy đi khỏi hiện trường, còn ông C tri hô cùng ông Nguyễn Văn T1 đưa ông L cấp cứu và điều trị đến ngày 05/8/2019 thì ra viện. Sau đó, Lương Văn Mạnh T ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, còn Nguyễn Văn N bị bắt tạm giam ngày 28/3/2020.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 287/TgT ngày 12/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Sẹo vết thương phần mềm số lượng nhiều, kích thước trung bình; gãy kín xương sườn số 6 phải cal lành, tràn dịch màng phổi. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn L do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 15%; sẹo vết thương nêu trên do vật sắc nhọn gây nên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao có chiều dài 17cm, phần cán bằng nhựa dài 10cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 7cm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2020/HS-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lương Văn Mạnh T, Nguyễn Văn N cùng phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Mạnh T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi chấp hành án.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam ngày 28/3/2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30 tháng 8 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, bị cáo Lương Văn Mạnh T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn N đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lương Văn Mạnh T với tội danh, điều khoản của tội danh và mức hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Án sơ thẩm đã xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo. Xét mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo T mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ của bị cáo Lương Văn Mạnh T, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Văn Mạnh T phát biểu quan điểm thống nhất với án sơ thẩm về tội danh, điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo T. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nhưng với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T không có ý kiến bổ sung cũng không tranh luận, thống nhất với quan điểm của luật sư bào chữa cho mình. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lương Văn Mạnh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo đồng phạm, người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/7/2019, tại nhà ông Nguyễn Văn L có tổ chức uống bia gồm: Ông L, T, N và ông C. Do thấy không có môi nhậu nên T và ông L cự cãi nên xảy ra mâu thuẫn với nhau. Sau đó T kêu N đi về thì ông L liền chửi T, dùng chân phải đạp vào vùng lưng của T một cái làm T té úp mặt xuống đường. Ông L tiếp tục xông đến định đánh T thì N chạy đến bên vực T. N dùng chân đạp một cái trúng vào vùng ngực bên phải làm ông L té ngã. Liên lúc đó, T móc dao từ trong túi

quần của T ra đâm vào vùng ngực của ông L 03 nhát thì ông C chạy đến đỡ ông L đi vào nhà. T và N đi theo phía sau lưng ông L, T tiếp tục cầm dao đâm nhiều nhát trúng vào vùng lưng, vùng vai và cánh tay phải của ông L rồi T và N lên xe chạy đi khỏi hiện trường. Sau đó, ông L được đưa đi cấp cứu và điều trị đến ngày 05/8/2019 thì ra viện.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Lương Văn Mạnh T là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người đã thành niên, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc chuẩn bị nhậu chung giữa bị cáo với bị hại, bị hại L đã dùng chân đạp T. Do bên vực T nên bị cáo N dùng chân đạp trúng trúng vào vùng ngực của ông L một cái làm gãy xương sườn số 6, bị cáo T dùng dao đâm đâm nhiều nhát vào người bị hại gây thương tích. Các bị cáo đều nhận thức được việc dùng chân đạp, dùng dao đâm vào cơ thể người khác là sẽ gây thương tích, là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã xảy ra làm cho Nguyễn Văn L bị thiệt hại về sức khỏe với tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định là 15%, chứng tỏ việc phạm tội của các bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lương Văn Mạnh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo T là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo Lương Văn Mạnh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ nhưng bị cáo không xuất trình được tình tiết nào mới ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn N đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo T, N là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét đề nghị của vị luật sư bào chữa cho bị cáo T tại phiên tòa là chưa phù hợp pháp luật như đã phân tích ở phần trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Do bị cáo Nguyễn Văn N đã rút toàn bộ kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm và gia đình bị cáo Lương Văn Mạnh T thuộc diện hộ cận nghèo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn N. Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2020/HS-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện T có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lương Văn Mạnh T. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lương Văn Mạnh T.

2. Tuyên bố bị cáo Lương Văn Mạnh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Mạnh T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Lương Văn Mạnh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện T (04 bản);
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Cơ quan CSĐT CAH T;
- Cơ quan THAHS CAH T;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lê Khắc Thịnh**

